

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (HSX: PVD)

1. Thông tin chung

1.1 Tổng quan doanh nghiệp

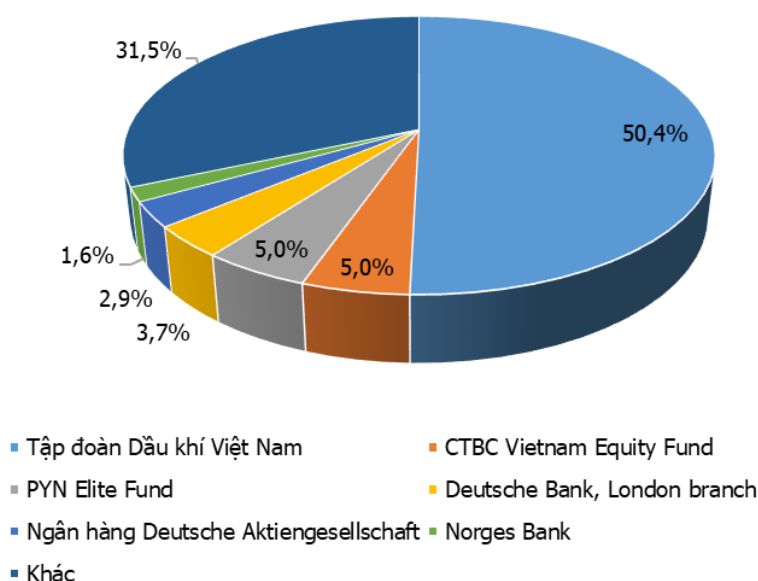
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) có tiền thân là Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí được thành lập vào năm 2001. PVD chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2006. Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong và ngoài nước. Sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (jack up), 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền (land rig), PVD hiện đang nắm giữ khoảng 70% thị phần khoan tại Việt Nam. Doanh thu của PVD biến động mạnh qua các năm phụ thuộc vào nhu cầu thăm dò, khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á (PVD mở rộng thị trường ở các nước Đông Nam Á). Lĩnh vực trọng tâm của công ty là cung ứng giàn khoan, chiếm khoảng 50% cơ cấu doanh thu hàng năm, tuy nhiên, do phụ thuộc vào giá thuê giàn khoan nên tỷ suất lợi nhuận gộp mảng dịch vụ khoan biến động mạnh. Ngược lại, tỷ suất lợi nhuận gộp mảng cung ứng dịch vụ liên quan đến khoan và cung ứng vật tư ổn định hơn. Về thị trường cung ứng dịch vụ: Hoạt động cho thuê giàn khoan của PVD được mở rộng ra thị trường nước ngoài từ năm 2007. Đến cuối năm 2024, 5/6 giàn khoan của PVD đang hoạt động tại thị trường nước ngoài. Đối với mảng cung ứng dịch vụ liên quan đến khoan và cung ứng vật tư, 80-100% doanh thu đến từ thị trường trong nước.

PVD hiện đang sở hữu 07 công ty con và 06 công ty liên doanh, liên kết. Từ năm 2005, PVD đã thực hiện cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết hoạt động trên cơ sở phân chia, chuyên môn hóa các mảng dịch vụ liên quan đến hoạt động khoan dầu khí và đóng vai trò hỗ trợ trong chuỗi cung ứng giàn khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan của Tổng công ty. PVD chính thức niêm yết và giao dịch trên Sàn Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2006.

1.2 Cơ cấu cổ đông

Hiện nay, theo cơ cấu cổ đông của PVD, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là cổ đông lớn nhất chiếm tỷ lệ 50,4% vốn điều lệ, 18,1% được nắm giữ bởi các cổ đông nước ngoài là các quỹ đầu tư và 31,5% được nắm giữ bởi các cổ đông khác.

Cơ cấu sở hữu PVD



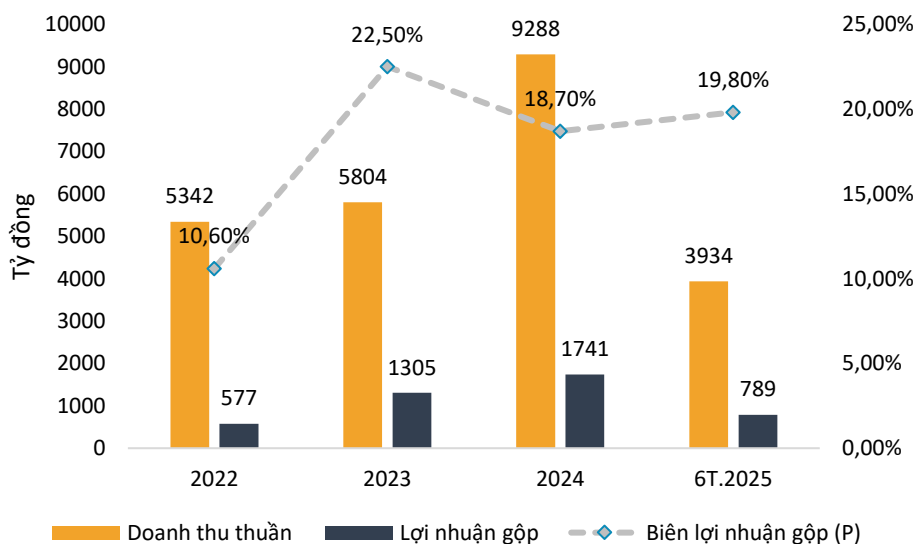
Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

1.3 Công ty con

Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Hoạt động chính
PVD Offshore	100%	Chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành.
PVD Well	100%	Cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị.
PVD Logging	100%	Cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực.
PVD Tech	100%	Cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng.
PVD Training	51,8%	Đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê văn phòng, kho bãi.
PVD Deepwater	100%	Khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí.
PVD Overseas	81,6%	Cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến thăm dò, khai thác dầu khí.

Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

2. Kết quả kinh doanh



Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

Năm 2023, lĩnh vực thượng nguồn dầu khí được hỗ trợ nhờ nhiều dự án E&P khởi động, giá cho thuê giàn khoan bắt đầu xu hướng tăng kể từ năm 2023, giúp PVD cải thiện được kết quả kinh doanh.

Doanh thu tăng trưởng tốt trong năm 2024. Theo BCTC tự lập, PVD ghi nhận 9.288 tỷ đồng doanh thu thuần trong năm 2024 (+60,0% YoY), trong đó mảng cung cấp dịch vụ khoan là mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao nhất, với doanh thu đạt 5.602 tỷ đồng (+38,8% YoY), chiếm hơn 60% tổng doanh thu. Doanh thu từ dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và bán hàng hóa trong kỳ đạt lần lượt 2.433

tỷ đồng và 1.201 tỷ đồng, tăng 0,5 và 6,8 lần so với năm ngoái. PVD hoàn thành 150% kế hoạch doanh thu cả năm 2024. Nhìn chung, trong 3 năm gần nhất thì năm 2024 là thời điểm PVD ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu cao nhất, nguyên nhân chủ yếu đến từ (1) Tăng trưởng đơn giá cho thuê giàn khoan (đạt mức trung bình 98.000 USD/ngày so với mức 86.000 USD/ngày) và hiệu suất các giàn khoan JU đạt 100%; (2) Hai giàn khoan thuê ngoài để hoạt động tại Việt Nam không chỉ đem lại doanh thu ở mảng dịch vụ khoan mà còn tạo ra thêm doanh thu tại mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, bán hàng hóa khi các giàn khoan này nằm rất gần trụ sở của PVD tại tỉnh Vũng Tàu.

Sang năm 2025, trong Quý 2, PVD ghi nhận mức doanh thu 2,431 tỷ (61.7% qoq) đến từ việc doanh thu mảng dịch vụ khoan cải thiện mạnh mẽ lên 1,354 tỷ đồng (+52.8% qoq) sau quý đầu giảm hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI khi giàn khoan này thực hiện bảo trì/bảo dưỡng lớn (hiệu suất sử dụng Q1.2025: 76%, Q1.2024: 100%). Tuy nhiên, giàn khoan PV DRILLING VI đã toàn tất bảo dưỡng và thực hiện hợp đồng khoan giếng tại Malaysia từ cuối tháng 4/2025 giúp nâng cao hiệu suất sử dụng giàn của PVD. Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ khoan giếng & dịch vụ khác ghi nhận 959 tỷ (+67.1% qoq) giúp 6T.2025 PVD đạt mức doanh thu 3,934 tỷ đồng.

Khi phân tách theo thị trường hoạt động, doanh thu thị trường trong nước 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.896 tỷ đồng (tăng 11,4% YoY), chiếm 48% tổng doanh thu. Thị trường Malaysia tiếp tục là thị trường lớn thứ 2 của PVD khi đạt 1.063 tỷ đồng (tương đương 27% Tổng doanh thu).

Doanh thu theo khu vực của PVD

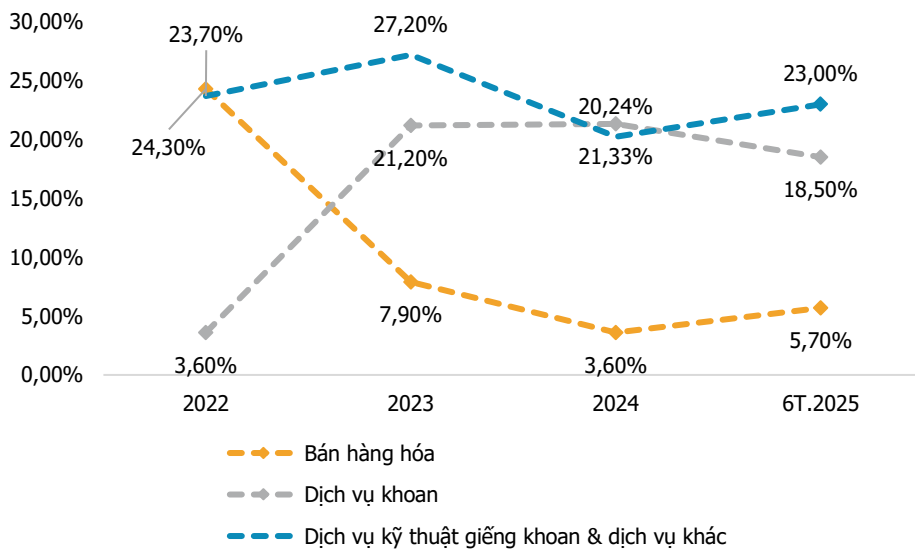
Đơn vị: Tỷ đồng

Khu vực địa lý	2022	2023	2024	6T.2025
Việt Nam	3.558	2.885	4.723	1.896
Malaysia	543	743	2.778	1.063
Brunei	769	896	879	432
Algeria	206	217	59	0,4
Cambodia	-	-	-	-
Indonesia	-	770	764	543
Myanmar	285	-	-	-
Thái Lan	-	255	34	-
Khác	72	39	51	-

Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ trong nửa đầu năm. Biên lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025 chỉ ghi nhận đạt 19,8% (cùng kỳ ghi nhận 22,9%), chủ yếu do mức suy giảm hiệu suất trong quý 1, khi hiệu suất sử dụng giàn giảm. Tuy nhiên, kể từ quý 2, doanh thu dịch vụ khoan hồi phục từ mức nền thấp Quý 1 do hiệu suất sử dụng giàn khoan cải thiện (Q1: 76%; Q2: 92%) và giá cho thuê ở mức bình quân 90,000 USD theo. Bên cạnh đó, dịch vụ dịch vụ giếng khoan và dịch vụ khác đã phần nào bù đắp mức giảm của hoạt động cung cấp dịch vụ khoan khi biên lợi nhuận gộp 6 tháng 2025 đạt 23% (tăng hơn 3,2 bps YoY), nhờ ký mới nhiều hợp đồng khoan giếng nội địa, điển hình như chiến dịch khoan tại mỏ Cá Ngừ Vàng và Tê Giác Trắng công bố ngày 30/07/2025.

Biên lợi nhuận gộp các mảng kinh doanh PVD

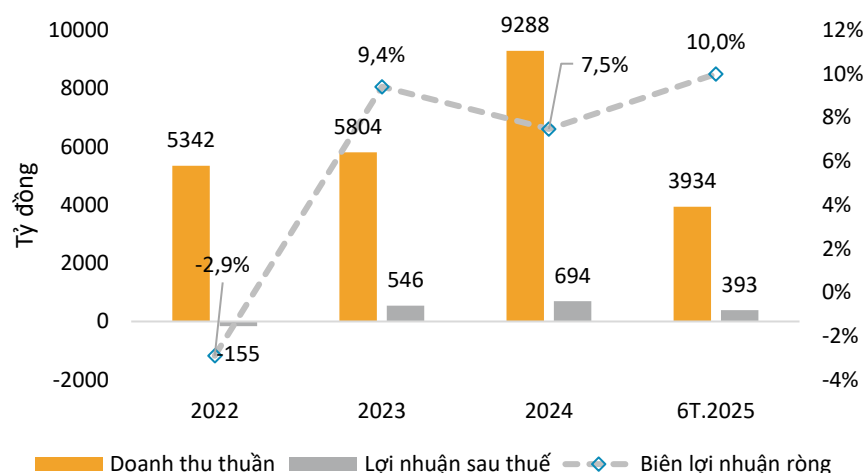


Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

Có thể thấy biên lợi nhuận gộp của mảng dịch vụ khoan đã được cải thiện so qua từng năm, tuy có sự giảm nhẹ trong 6 tháng đầu năm do giàn tự nâng PV DRILLING VI bảo dưỡng trong quý 1, phù hợp với diễn biến của thị trường khoan dầu khí khi mà giá thuê ngày tăng cao và đạt đỉnh trong khoảng cuối quý 3/2024 và có sự điều chỉnh giảm trong quý 1.2025 và tăng trở lại quý 2.2025. Ngược lại, mảng bán hàng hóa vẫn đang tiếp tục suy giảm từ mức cao 24,3% trong năm 2022 xuống chỉ còn 5,7% trong năm nửa đầu năm 2025.

Chi phí tài chính giảm đáng kể. Chi phí tài chính trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận 176 tỷ đồng (-31,19% YoY), trong đó, chi phí lãi vay đạt 97,7 tỷ đồng, giảm 28,8% YoY. Lỗ chênh lệch tỷ giá cũng giảm 1/3 so với cùng kỳ khi đạt 78,5 tỷ đồng.

Lợi nhuận ròng 6 tháng năm 2025 đạt 393 tỷ đồng, tăng 39,9% so với cùng kỳ 2024. Dù doanh thu có phần sụt giảm tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng trong 6 tháng đầu năm lại tăng đáng kể, chủ yếu nhờ (1) tiết giảm từ chi phí tài chính (2) ghi nhận khoản bồi thường từ bảo hiểm liên quan đến thời gian ngưng hoạt động của giàn khoan PV DRILLING VI trong quý 1/2025 (3) thu nhập bất thường từ thanh lý giàn PV DRILLING 11 (Land Rig 11).



Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

3. Tình hình tài chính

Năm 2022, tổng tài sản của PVD đạt 20.704 tỷ đồng (-0,28% YoY) nhưng tài sản ngắn hạn tăng 4,0% YoY, tập trung chủ yếu ở hạng mục tiền, tương đương tiền và phải thu ngắn hạn.

Năm 2023, tổng tài sản của công ty tăng 4,57% YoY, đạt mức 21.650 tỷ đồng, nhờ tăng trưởng của khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 1.278 tỷ đồng (201,1% YoY) và tiền, tương đương tiền đạt 2.256 tỷ đồng (+8,5% YoY).

Tổng tài sản PVD đạt 23.718 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2024, tăng mạnh so với thời điểm đầu năm (+9,6% YTD). Trong đó tài sản dài hạn chiếm 66,8%, đạt 15.840,8 tỷ đồng.

Tới 30.06.2025, tổng tài sản của PVD ghi nhận 24.808 tỷ đồng, tăng 5,1% so với đầu năm. Trong đó tài sản dài hạn đạt 16.201 tỷ đồng chiếm 65,3% Tổng tài sản.

Cơ cấu tài sản PVD

Đơn vị: Tỷ đồng

Chi tiêu	2022	2023	2024	6T.2025
Tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn	2.079	2.256	2.203	1.672
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.163	2.314	3.469	4.323
Tài sản ngắn hạn khác	71	80	124	231
Phải thu dài hạn	19	104	320	236
Tài sản cố định	13.567	13.115	12.861	12.827
Tài sản dở đang dài hạn	8	9	1.222	1.635
Đầu tư tài chính dài hạn	622	666	681	743
Tài sản dài hạn khác	842	810	748	758
Tổng tài sản	20.704	21.633	23.614	24.808

Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là phải thu ngắn hạn khách hàng, với số dư 4.323 tỷ đồng, chiếm 17,43% tổng tài sản.

Khoản mục tài sản dở đang dài hạn tăng đáng kể. Tính đến 30.06.2025, PVD phát sinh tăng khoản mục tài sản dở đang dài hạn do công ty thực hiện mua sắm giàn khoan PVD Drilling VIII. Việc mua giàn khoan mới đã nằm trong kế hoạch đầu tư, mua sắm mới được ĐHĐCĐ thông qua từ đầu năm 2024.

Giàn khoan tự nâng PV DRILLING VIII được đóng theo mẫu thiết kế tiêu chuẩn của Công ty Keppel Offshore & Marine cho thế hệ mới nhất của giàn tự nâng – KFELS Class B MOD V & đăng kiểm DNV, hoạt động tại các khu vực biển Đông Nam Á và các vùng khác trên thế giới với độ sâu đáy biển lớn nhất là 121,92 m.

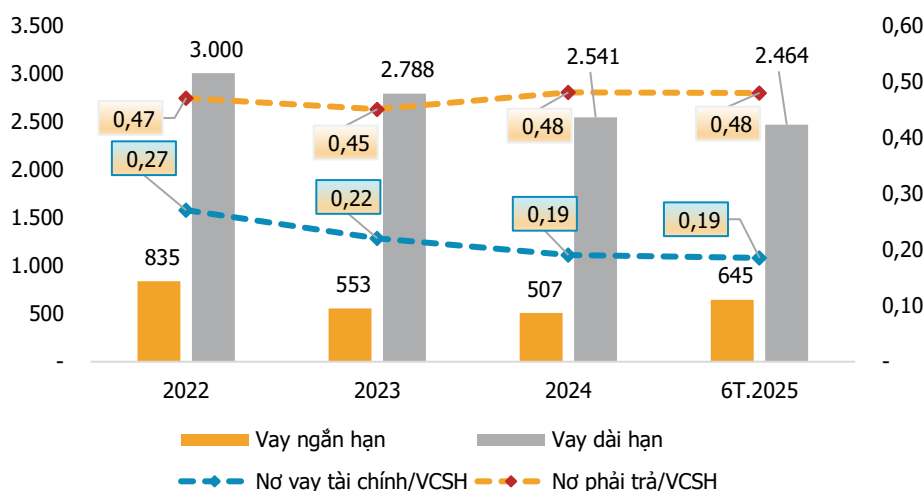
Giàn được trang bị các hệ thống máy móc hiện đại với công nghệ mới nhất, đặc biệt là hệ thống khoan với thiết bị chủ yếu được cung cấp từ Công ty National Oilwell Varco như Top Drive TDS-8SA-750T; ADS-10T 3,200 HP National Drawwork; VFD; 3x Lewco/W2215 Mud Pump; Amphion Drilling System... Giàn PV DRILLING VIII có khả năng thi công giếng khoan có độ sâu đến 30.000 ft (tương đương 9.144m chiều sâu khoan) và cùng lúc có thể có đến 120 người cùng tham gia làm việc trực tiếp trên giàn.

Giàn PV DRILLING VIII sẽ được đưa vào hoạt động từ quý 3 năm 2025, sớm hơn đáng kể so với dự kiến ban đầu là vào cuối năm nay. Qua đó, tạo động lực mới cho kết quả kinh doanh của Tổng công ty trong nửa cuối năm. Trong khi đó, các giàn khoan khác của PV Drilling đều đã có việc làm ổn định trong trung hạn.

Phải trả nhà cung cấp tăng hơn 39,5% so với đầu kỳ. PVD đang phải chịu nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp với số tiền hơn 1.635 tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025, tăng 41% so với thời điểm đầu năm 2025, với các khách hàng chủ yếu như Baker Hughes Energy, Technology UK Ltd Borr Jack-up XXXII INC.

Chi phí phải trả ngắn hạn tăng hơn 10% so với đầu kỳ. PVD ghi nhận chi phí phải trả ngắn hạn đạt 1.265 tỷ đồng, chủ yếu là các chi phí liên quan đến hoạt động các giàn khoan và chi phí lãi vay.

Tổng số dư của các khoản vay tài chính của PVD hiện đạt khoảng 3.109 tỷ đồng, tăng 2% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là vay dài hạn (2.464 tỷ đồng). Các khoản vay của PVD là vay ngân hàng, nhằm tài trợ cho các tài sản dài hạn. Tỷ lệ nợ vay tài chính/VCSH 6 tháng năm 2025 của PVD đạt 0,18 (năm 2024: 0,19).

Cơ cấu nguồn vốn


Nguồn: BCTC PVD, PSI tổng hợp

4. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2022	2023	2024	6T.2025	Trung bình ngành
I	Khả năng thanh toán						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,97	2,20	1,86	1,81	2,07
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,48	1,45	1,38	0,89	1,42
II	Cơ cấu vốn						
1	Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,15	0,13	0,13	0,21
2	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,22	0,19	0,19	0,57
III	Năng lực hoạt động						
1	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,26	0,27	0,41	0,38	0,62
IV	Khả năng sinh lời						
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-0,75%	4,10%	4,57%	4,86%	5,91%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2022	2023	2024	6T.2025	Trung bình ngành
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-0,50%	2,76%	3,07%	3,28%	3,37%

Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

Nhân xét:

❖ Khả năng thanh toán:

Tới thời điểm 30.06.2025, khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của PVD ở mức an toàn mặc dù có sự suy giảm so với giai đoạn trước.

❖ Cơ cấu vốn:

Cơ cấu vốn của PVD tương đối lành mạnh, doanh nghiệp không có nhiều nợ vay tài chính. Việc tận dụng nợ vay ngắn hạn trong bối cảnh chi phí đi vay vẫn ở mức thấp giúp PVD cải thiện chi phí sử dụng vốn.

❖ Năng lực hoạt động:

Vòng quay tổng tài sản của PVD tăng lên mức 0,41 trong năm 2024 nhờ hoạt động kinh doanh cải thiện. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2025, vòng quay có sự sụt giảm nhẹ do việc bảo trì bảo dưỡng của giàn PV DRILLING VI trong khoảng thời gian quý 1.

❖ Khả năng sinh lời:

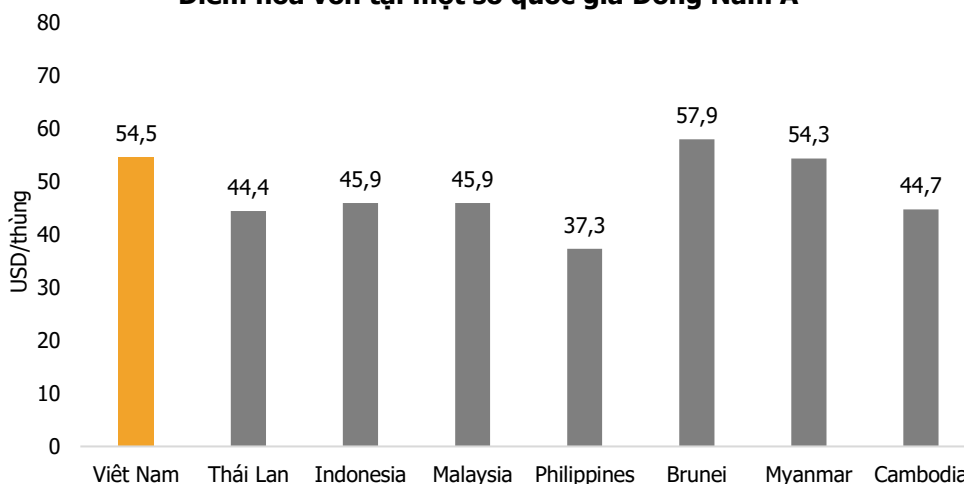
Sau 6 tháng đầu năm, chỉ tiêu ROE, ROA của PVD lần lượt đạt 4,86% và 3,28%, việc cải thiện các chỉ số ROA và ROE cho thấy PVD đang trên đà phục hồi và tăng trưởng sau giai đoạn khó khăn. Điều này được hỗ trợ bởi sự gia tăng nhu cầu dịch vụ khoan dầu khí.

5. Triển vọng 2025 của ngành và doanh nghiệp

5.1 Triển vọng ngành

Dự báo trong thời gian còn lại của năm 2025, giá dầu sẽ có những biến động khó lường trước những biến động trên thế giới với xu hướng thị trường sẽ tập trung vào một số yếu tố như chính sách thương mại, rủi ro từ thuế quan và chiến tranh Trung Đông, giá dầu trung bình cả năm được dự báo giảm so với mức dự báo thời điểm đầu năm, tuy nhiên vẫn sẽ dao động quanh mức 65 – 75 USD/ thùng. Đây vẫn sẽ là cơ hội phát triển hoạt động của các dự án khai thác dầu khí tại Đông Nam Á bởi điểm hoà vốn của các dự án trong khu vực này chỉ trong khoảng 50 – 60 USD/thùng.

Điểm hòa vốn tại một số quốc gia Đông Nam Á



Nguồn: IHS Markit, PSI tổng hợp

Tháng 9/2024, thị trường giàn khoan tự nâng tại Đông Nam Á chứng kiến sự ảm đạm với tình trạng dư cung giàn khoan đạt đỉnh, lên tới 9 giàn. Giá cho thuê giàn khoan tại Đông Nam Á cũng bị ảnh hưởng sau thông tin Saudi Aramco huỷ dự án phát triển mỏ dầu khí trị

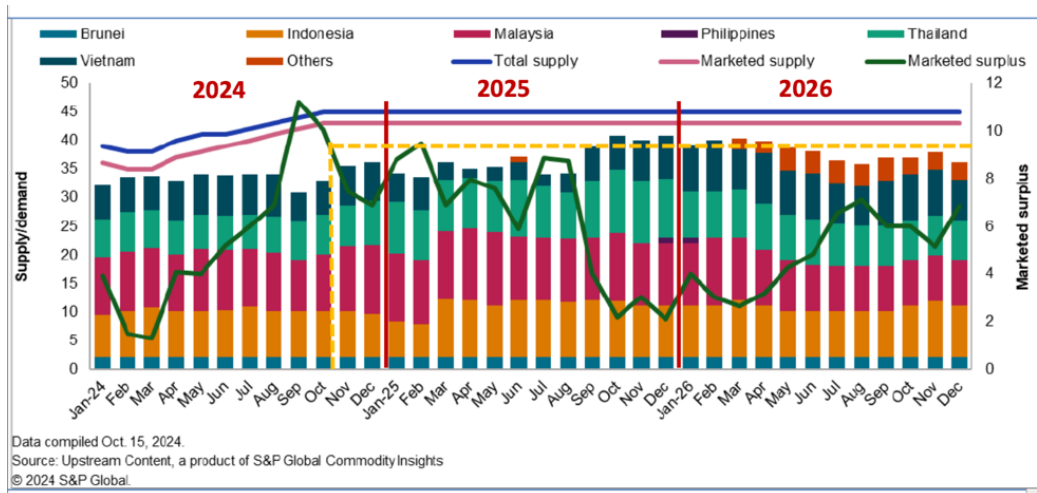
giá 10 tỷ USD khiến các giàn khoan phải dịch chuyển sang khu vực khác, và hợp đồng cho thuê giàn khoan với giá thấp giữa COSLSeeker và PTTEP Thái Lan, đẩy giá cho thuê xuống dao động chỉ tại mức 72,000 – 88,000 USD/ngày. Tuy nhiên, sau thời điểm tháng 1.2025, giá cước đã có sự hồi phục đáng kể khi đạt khoảng 100.000 - 120.000 USD/ngày trong quý 2.2025 so với mức 85.000 - 105.000 USD/ngày hồi tháng 1/2025.

Lạc quan về triển vọng dài hạn. S&P Global dự báo trong giai đoạn 2025 - 2026, nhu cầu cho các giàn khoan tự nâng toàn cầu sẽ được cải thiện tích cực bởi tình trạng dư thừa nguồn cung sẽ giảm bớt. Tại Đông Nam Á, thị trường giàn khoan tự nâng (JU) được kỳ vọng sẽ duy trì lạc quan hơn đến từ các dự án khoan dầu tại khu vực này, nổi bật có thể kể đến:

Tại Việt Nam: Ngoài khơi Việt Nam, PVEP POC đang kiểm tra thị trường giàn khoan tự nâng để khoan sáu giếng cộng với ba giếng nối tiếp trong tổng thời gian ước tính là 345 ngày vào khoảng tháng 10 năm 2026 tại Lô 05.1a. Ngoài ra, công ty Điều hành chung Hoàng Long vừa phát hành khảo sát thị trường giàn tự nâng để khoan tới 9 giếng vào quý 3 năm 2025 tại mỏ Tê Giác Trắng Lô 6-1 cũng như giếng Hoàn Vũ tại mỏ Cá Ngừ Vàng ở Lô 9-2.

Trong bối cảnh số lượng giàn khoan mới được xây dựng tại Đông Nam Á chỉ hạn chế ở mức 2 giàn, những dự án trong khu vực này sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các giàn khoan của PVD ký kết các hợp đồng mới với giá cho thuê cao hơn.

Dự báo thị trường giàn khoan tự nâng Đông Nam Á 2024 - 2026



Nguồn: S&P Global, PSI tổng hợp

5.2 Triển vọng doanh nghiệp

Giá cước thuê giàn khoan đang có xu hướng hồi phục trở lại khi đạt khoảng 100.000 - 120.000 USD/ngày trong quý 2.2025 so với mức 85.000 - 105.000 USD/ngày hồi tháng 1/2025. Mức giá cước được dự báo sẽ duy trì ổn định đến giữa năm 2026 và có thể tăng trở lại vào nửa cuối năm 2026, nhờ lực cầu trong khu vực vượt tốc độ bổ sung nguồn cung giàn khoan.

Các giàn Jack-up I, II, III, VI của PVD đã có việc làm tới hết 2025 và được các đối tác ngỏ ý ký hợp đồng thuê dài hạn. Gần đây, giàn PVD II đã gia hạn hợp đồng với khách hàng Pertamina, tiếp tục phục vụ chiến dịch khoan dự kiến kéo dài tới hết 2028. Trong khi đó, giàn TAD (PVD V) đang trong hợp đồng khoan dài hạn 6 năm. Theo đó, với tuổi đời trung bình các giàn khoan chỉ ở mức 15 năm, còn khá trẻ so với nhiều giàn khoan khác trên toàn cầu, PVD tạo ra lợi thế cạnh tranh giúp các giàn khoan thu hút được nhiều dự án khoan dầu nội địa và quốc tế trong tương lai.

Công ty cũng đã bổ sung thêm một giàn khoan tự nâng, PVD VIII, vào đội giàn của mình trong kỳ. Giàn khoan mới đang được kích hoạt lại và dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động từ tháng 8/2025. PVD đã mua giàn khoan cũ này từ công ty khoan giàn ngoài khơi Seadrill vào tháng 12/2024 với giá 45 triệu USD, chi phí bổ sung để kích hoạt giàn mới này có thể là 10-15 triệu USD.

Ngoài ra, vào giữa tháng 7/2025, PV Drilling đã ký hợp đồng cung cấp 02 giàn khoan (THOR và GUNNLOD) và các dịch vụ liên quan đến khoan cho Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long - Hoàn Vũ (HL-HV JOCs), phục vụ hiện dịch khoan tại mỏ Cá Ngừ Vàng và mỏ Tê Giác Trắng. Đây là 2 giàn khoan được PV Drilling thuê lại từ Borr Drilling.

Hợp đồng này dự kiến sẽ được khởi động từ cuối quý 3 hoặc đầu quý 4.2025. Dựa trên quy mô hợp đồng và lịch sử vận hành các chiến dịch khoan tương tự, Chứng khoán Rồng Việt ước tính hợp đồng này có thể kéo dài đến giữa năm 2026.

Năm 2025, PVD đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu là 7.200 tỷ đồng, lãi trước thuế 790 tỷ đồng và lãi sau thuế 530 tỷ đồng.

Kế hoạch công việc các giàn khoan của PVD 2025

Giàn khoan	2025											
	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
PV DRILLING I	Petronas - Malaysia											
PV DRILLING II	Pertamina - Indonesia											
PV DRILLING III	Hibicus - Malaysia				Pertamina - Indonesia							
PV DRILLING VI	Petronas - Malaysia											
Landrig 11	Stacked											
PV DRILLING V	BSP - Brunei											
HAKURYU-11 (giàn khoan thuê)	Pertamina - Indonesia											
BORR-THOR (giàn khoan thuê)					HLHV TGT (Việt Nam)							

Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

6. Thống kê giao dịch cổ phiếu PVD

Diễn biến giao dịch cổ phiếu trong 6 tháng đầu năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Số phiên giao dịch	Phiên	119
Tổng khối lượng giao dịch	Cổ phiếu	661.745.772
Khớp lệnh	Cổ phiếu	640.447.840
Thoả thuận	Cổ phiếu	21.297.932
Tổng giá trị giao dịch	VNĐ	13.743.870.039.000
Khớp lệnh	VNĐ	13.288.212.285.150
Thoả thuận	VNĐ	455.657.753.850
Khối lượng giao dịch bình quân 1 phiên	Cổ phiếu	5.560.888
Khớp lệnh	Cổ phiếu	5.381.915
Thoả thuận	Cổ phiếu	178.973
Giá trị giao dịch bình quân 1 phiên	VNĐ	115.494.706.210
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu	556.296.006

Tổng số cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	555.880.006
---------------------------	----------	-------------

Nguồn: Fiinpro, PSI tổng hợp

7. Định giá

Chỉ số	PVD	Ngành
P/E	16,18	21,03
P/B	0,76	2,98

Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

PVD là doanh nghiệp duy nhất ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí. Do đó, cần sử dụng dữ liệu của một số doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, cùng quy mô trong khu vực để thực hiện tính toán chỉ số ngành. Tính đến hết ngày 13/08/2025, PVD hiện đang giao dịch với mức P/E là 16,18.

Với các yếu tố như trên, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 của PVD ở mức **8.328 tỷ đồng** (-11,3% YoY) và **767 tỷ đồng** (+9,8% YoY). Sử dụng hai phương pháp định giá là chiết khấu dòng tiền và phương pháp hệ số so sánh, chúng tôi đưa ra khoảng giá mục tiêu cho cổ phiếu PVD ở mức **28.500 đồng/cp**.

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

ĐT: + 84 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Phường
Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank
Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4,
Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.